

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2021

V/v “tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Văn Thành**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lương Thế Vinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 591/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 và số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có mặt, anh G vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 06/10/2020 nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày: Do mai mối nên chị và anh Nguyễn Hoàng G chung sống như vợ chồng từ năm 2013 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh G không lo làm ăn mà thường xuyên ăn chơi rượu chè. Mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh không sửa đổi. Chính thức ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng G đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Ngô Thị T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng G vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Hoàng G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013. Trong thời gian chung sống chị T và anh G không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Nay chị T xin ly hôn với anh G còn anh G thì không có văn bản ý kiến trả lời. Căn cứ vào các điều 9, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Hoàng G không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Hoàng G.

2. Về án phí:

Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0004114 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như chị T thi hành xong tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Nguyễn Hoàng G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm